

# THỦ TỤC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI - BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

VÀNG SEO CHÁNG  
Công ty TNHH Tuệ An Law  
NGUYỄN HOÀNG VIỆT  
Trường Đại học Thành Đô  
BÙI THỊ THANH HOA  
Trường Đại học Công đoàn

Nhận bài ngày 14/7/2026. Sửa chữa xong 18/8/2026. Duyệt đăng 23/8/2026.

## Abstract

*This article examines the procedures for resolving petitions for the recognition of consensual divorce and agreements on child custody and property division in selected jurisdictions with representative legal systems, including China, Finland, and France. Based on a comparative analysis, the article draws lessons for Vietnam and proposes several directions for improving Vietnamese law. These recommendations aim to enhance the effectiveness of consensual divorce proceedings, better protect the lawful rights and interests of the parties—particularly those of children—and contribute to judicial procedural reform and the improved performance of courts.*

**Keywords:** Child custody, civil procedure, consensual divorce, property division upon divorce, recognition of consensual divorce.

## 1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn hiện được giải quyết theo thủ tục việc dân sự tại Tòa án theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặc dù các quy định hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc giải quyết loại việc này, song quá trình áp dụng vẫn còn bộc lộ những hạn chế như thủ tục còn mang tính tố tụng khá đậm nét, cơ chế kiểm tra tính tự nguyện và nội dung thỏa thuận chưa thật sự linh hoạt, việc bảo đảm quyền tham gia của trẻ em chưa được quy định đầy đủ, đồng thời chưa có cơ chế xử lý thích hợp khi chỉ một phần nội dung thỏa thuận cần được sửa đổi hoặc hoàn thiện. Những bất cập này ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết vụ việc cũng như mục tiêu cải cách tư pháp theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Trong bối cảnh nhiều quốc gia đã xây dựng các mô hình giải quyết thuận tình ly hôn theo hướng đa dạng hóa chủ thể có thẩm quyền, tăng cường cơ chế tự thỏa thuận, áp dụng thời hạn cân nhắc trước khi ly hôn hoặc thiết lập các biện pháp bảo vệ đặc biệt đối với quyền lợi của con chưa thành niên, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam. Thông qua việc phân tích quy định của Trung Quốc, Phần Lan và Pháp, bài viết đánh giá những ưu điểm, hạn chế của từng mô hình, từ đó đề xuất các bài học kinh nghiệm có thể tham khảo nhằm tiếp tục hoàn thiện thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ở Việt Nam theo hướng đơn giản, hiệu quả, bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em và phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

Theo Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học, ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng khi 2 người

Email: kthykthy99@gmail.com.

còn sống do một bên yêu cầu hoặc hai bên thuận tình được tòa án nhân dân công nhận bằng bản án cho ly hôn hay bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn (Trường Đại học Luật Hà Nội, 1999). Theo pháp luật Việt Nam hiện hành nói chung và Luật Hôn nhân và gia đình nói riêng, ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, khoản 14 Điều 3)<sup>1</sup>. Đây không chỉ là sự kiện pháp lý làm chấm dứt quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng mà còn làm phát sinh nhiều hậu quả pháp lý liên quan đến con chung, cấp dưỡng, tài sản, nghĩa vụ tài chính và quyền lợi của người thứ ba. Vì vậy, pháp luật Việt Nam không thừa nhận việc vợ chồng tự thỏa thuận chấm dứt hôn nhân mà không có sự xem xét, công nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Pháp luật Việt Nam phân biệt ly hôn theo yêu cầu của một bên và thuận tình ly hôn. Thuận tình ly hôn được hình thành trên cơ sở sự thống nhất ý chí của cả vợ và chồng. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn (Điều 55). Như vậy, thuận tình ly hôn không chỉ đòi hỏi sự đồng thuận về việc chấm dứt hôn nhân mà còn yêu cầu sự thống nhất đối với các hậu quả pháp lý cơ bản của ly hôn.

Xét dưới góc độ lý luận, thuận tình ly hôn là biểu hiện của quyền tự định đoạt của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quyền tự định đoạt này không mang tính tuyệt đối mà chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo vệ trẻ em, phụ nữ, người yếu thế và các chủ thể có quyền, lợi ích liên quan. Tòa án không chỉ ghi nhận ý chí của các bên mà còn phải kiểm tra tính tự nguyện, tính hợp pháp và khả năng bảo đảm quyền lợi chính đáng của các thỏa thuận.

Dưới góc độ tổ tụng dân sự, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là một việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2 Điều 29 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015<sup>2</sup>. Bản chất của loại việc này là không có tranh chấp tại thời điểm Tòa án thụ lý; vợ chồng cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thống nhất của mình. Do đó, Tòa án không thực hiện chức năng phân xử lợi ích đối lập mà tiến hành kiểm tra, xác nhận tính hợp pháp của yêu cầu và các thỏa thuận kèm theo.

Thủ tục giải quyết loại việc này bao gồm các hoạt động chủ yếu như nộp đơn yêu cầu, thụ lý, chuẩn bị xét đơn, hòa giải, kiểm tra sự tự nguyện, xem xét nội dung thỏa thuận về con và tài sản, mở phiên họp khi cần thiết và ban hành quyết định. Đây là một thủ tục giải quyết việc dân sự đặc thù trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, vừa tôn trọng quyền tự định đoạt của vợ chồng, vừa bảo đảm sự kiểm soát của Tòa án.

Từ đó, có thể hiểu *thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là tổng thể các quy phạm tố tụng dân sự điều chỉnh trình tự, cách thức Tòa án và người tham gia tố tụng xem xét, kiểm tra tính tự nguyện, tính hợp pháp của yêu cầu ly hôn và các thỏa thuận liên quan, nhằm ban hành quyết định công nhận hoặc không công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.*

## **2.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của một số quốc gia trên thế giới**

### **2.2.1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa**

Pháp luật Trung Quốc phân biệt tương đối rõ giữa ly hôn trên cơ sở thỏa thuận của vợ chồng và ly hôn thông qua tố tụng tại Tòa án. Đối với trường hợp cả hai bên cùng tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về con, tài sản, nghĩa vụ tài sản, thủ tục về nguyên tắc được thực hiện tại cơ quan đăng ký hôn nhân thuộc hệ thống cơ quan dân chính, không phải tại Tòa án nhân dân. Trường hợp một bên không đồng ý ly hôn hoặc các bên không thống nhất được những hậu quả của việc chấm dứt hôn nhân thì một bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết theo con đường tố tụng. Như vậy, khác với Việt Nam,

1) Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx>.

2) Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Bo-luat-to-tung-dan-su-2015-296861.aspx>.

nơi thuận tình ly hôn phải được Tòa án công nhận bằng quyết định có hiệu lực pháp luật, pháp luật Trung Quốc thừa nhận cơ chế chấm dứt hôn nhân bằng đăng ký hành chính khi giữa vợ chồng không có tranh chấp (Zhang, B., & Zhang, X., 2023). Cơ sở pháp lý trực tiếp của thủ tục thuận tình ly hôn tại Trung Quốc được quy định tại các Điều 1076, 1077 và 1078 Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa<sup>3</sup>. Theo Điều 1076, khi vợ chồng cùng tự nguyện ly hôn, hai bên phải ký kết văn bản thỏa thuận ly hôn và trực tiếp nộp đơn đăng ký ly hôn tại cơ quan đăng ký hôn nhân có thẩm quyền. Văn bản thỏa thuận phải thể hiện rõ ý chí tự nguyện ly hôn của cả hai bên và sự thống nhất về việc nuôi con, phân chia tài sản, xử lý các khoản nợ cùng những vấn đề liên quan. Cách quy định này cho thấy sự đồng thuận không chỉ được yêu cầu đối với việc chấm dứt quan hệ vợ chồng mà phải bao gồm cả những hậu quả pháp lý cơ bản của ly hôn.

Về chủ thể thực hiện thủ tục, cả vợ và chồng phải trực tiếp tham gia. Việc yêu cầu hai bên cùng nộp đơn và cùng có mặt tại cơ quan đăng ký nhằm bảo đảm rằng ý chí ly hôn được xác lập trực tiếp, không phải thông qua người đại diện. Đây là yêu cầu phù hợp với bản chất của quyền ly hôn là quyền nhân thân gắn liền với mỗi bên vợ, chồng. Hồ sơ thông thường gồm giấy tờ nhân thân, giấy chứng nhận kết hôn, đơn đăng ký ly hôn và văn bản thỏa thuận ly hôn. Đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền còn yêu cầu giấy tờ về quốc tịch, cư trú và các tài liệu có liên quan theo quy định về đăng ký hôn nhân. Cổng dịch vụ công của chính quyền Bắc Kinh cũng xác định việc đăng ký ly hôn có yếu tố nước ngoài phải được thực hiện trực tiếp, kèm theo văn bản thỏa thuận về con, tài sản và nghĩa vụ tài sản.

Điểm đặc trưng nhất của pháp luật Trung Quốc là việc áp dụng thời hạn bình tĩnh khi ly hôn (Zheng, W., Niu, B., & Chen, Z., 2024). Điều 1077 Bộ luật Dân sự quy định trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hôn nhân nhận được đơn đăng ký ly hôn, nếu một trong hai bên không còn muốn ly hôn thì có quyền rút đơn<sup>4</sup>. Hết thời hạn ba mươi ngày này, trong ba mươi ngày tiếp theo, cả hai bên phải trực tiếp đến cơ quan đăng ký hôn nhân để đề nghị cấp giấy chứng nhận ly hôn; nếu không cùng đến thực hiện thì được coi là đã rút đơn đăng ký. Cơ chế này tạo ra hai giai đoạn: giai đoạn bình tĩnh để các bên cân nhắc lại và giai đoạn xác nhận lại ý chí sau khi thời hạn bình tĩnh kết thúc.

Sau khi hết thời hạn bình tĩnh và hai bên cùng yêu cầu tiếp tục thủ tục, cơ quan đăng ký hôn nhân tiến hành kiểm tra hồ sơ. Theo Điều 1078 Bộ luật Dân sự Trung Quốc, nếu cơ quan đăng ký xác định việc ly hôn là tự nguyện và hai bên đã đạt được thỏa thuận về nuôi con, tài sản, nghĩa vụ tài sản thì thực hiện đăng ký và cấp giấy chứng nhận ly hôn. Kể từ thời điểm giấy chứng nhận được cấp, quan hệ hôn nhân chấm dứt. Nếu hồ sơ không đầy đủ, thỏa thuận không rõ ràng hoặc một bên không còn giữ nguyên ý chí thì cơ quan đăng ký không thực hiện việc đăng ký. Trong cơ chế này, cơ quan đăng ký hôn nhân thực hiện chức năng kiểm tra điều kiện và xác nhận ý chí, chứ không giải quyết tranh chấp. Cơ quan hành chính không có thẩm quyền phân xử ai là người trực tiếp nuôi con, xác định mức cấp dưỡng hoặc chia tài sản khi hai bên còn bất đồng. Nếu không đạt được thỏa thuận, các bên phải chuyển sang thủ tục ly hôn tại Tòa án. Vì vậy, điều kiện tiên quyết của ly hôn hành chính là sự thống nhất đầy đủ và liên tục của vợ chồng đối với việc ly hôn cùng những hậu quả pháp lý cơ bản.

Đối với con chung, văn bản thỏa thuận ly hôn phải xác định người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng và những vấn đề cần thiết khác. Mặc dù cơ quan đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thỏa thuận, mức độ kiểm soát tư pháp đối với lợi ích của trẻ em trong mô hình hành chính không sâu như trong thủ tục xét xử. Đây là một trong những điểm cần được cân nhắc khi đánh giá khả năng tiếp thu mô hình Trung Quốc. Việc đơn giản hóa thủ tục có thể giúp giảm tải cho Tòa án nhưng nếu

3) Civil Code of the People's Republic of China (Adopted at the Third Session of the Thirteenth National People's Congress on May 28, 2020). [https://english.www.gov.cn/archive/lawsregulations/202012/31/content\\_WS5fedad98c6d0f72576943005.html](https://english.www.gov.cn/archive/lawsregulations/202012/31/content_WS5fedad98c6d0f72576943005.html).

4) Nguyên văn tiếng Anh: "Article 1077: Where either party is unwilling to divorce, he may withdraw the divorce registration application within thirty days after such an application is received by the marriage registration authority. Within thirty days after expiration of the period provided in the preceding paragraph, both parties shall personally visit the marriage registration authority to apply for issuance of a divorce certificate, and failing to do so will cause the divorce registration application to be deemed as withdrawn."

cơ chế kiểm tra chỉ thiên về hình thức thì quyền lợi của con hoặc bên yếu thế có thể không được bảo đảm đầy đủ.

Đối với tài sản và nghĩa vụ tài sản, các bên phải tự thỏa thuận trước khi đăng ký ly hôn. Cơ quan đăng ký không thay vợ chồng định giá, xác định nguồn gốc tài sản hoặc giải quyết quyền của người thứ ba. Nếu văn bản thỏa thuận liên quan đến tài sản đang thế chấp, có tranh chấp hoặc xâm phạm quyền của chủ nợ thì các chủ thể có quyền vẫn có thể yêu cầu cơ quan tài phán bảo vệ quyền lợi theo thủ tục riêng. Do đó, giấy chứng nhận ly hôn làm chấm dứt quan hệ vợ chồng nhưng không đương nhiên loại trừ mọi tranh chấp tài sản có thể phát sinh sau đó.

### 2.2.2. Cộng hòa Phần Lan

Khác với Trung Quốc, pháp luật Phần Lan xác định việc chấm dứt quan hệ hôn nhân thuộc thẩm quyền của Tòa án. Hôn nhân được chấm dứt bằng quyết định ly hôn của Tòa án cấp quận. Tuy nhiên, pháp luật Phần Lan không xây dựng một thủ tục riêng biệt theo nghĩa chỉ áp dụng cho “thuận tình ly hôn”. Đơn ly hôn có thể được nộp chung bởi cả hai vợ chồng hoặc do một bên nộp; Tòa án không điều tra nguyên nhân, lỗi hoặc mức độ trầm trọng của mâu thuẫn hôn nhân (Andersson, L., Saarela, J., & Uggla, C., 2025). Chỉ cần một bên giữ nguyên yêu cầu sau thời hạn luật định thì về nguyên tắc Tòa án có thể quyết định cho ly hôn. Cơ sở pháp lý chủ yếu của thủ tục ly hôn là Luật Hôn nhân Phần Lan<sup>5</sup>. Theo thông tin chính thức của hệ thống Tòa án Phần Lan, vợ chồng có thể nộp đơn ly hôn qua dịch vụ điện tử của Tòa án hoặc bằng văn bản tại Tòa án cấp quận nơi một trong hai bên cư trú. Đơn có thể do hai vợ chồng cùng nộp hoặc do một người nộp. Trường hợp chỉ một bên nộp đơn, Tòa án phải tổng đạt đơn cho người còn lại và dành cho người này cơ hội trình bày ý kiến bằng văn bản. Việc bên còn lại không đồng ý không làm mất quyền yêu cầu ly hôn của người nộp đơn<sup>6</sup>.

Trong quá trình giải quyết, nếu vợ chồng cùng nộp đơn, thời hạn bắt đầu từ ngày đơn được Tòa án tiếp nhận. Nếu chỉ một bên nộp, thời hạn bắt đầu từ ngày đơn được tổng đạt cho người còn lại. Sau khi hết sáu tháng, cả hai bên cùng nhau hoặc chỉ một bên có thể nộp yêu cầu ly hôn cuối cùng. Yêu cầu ở giai đoạn thứ hai phải được nộp trong vòng một năm kể từ ngày thời hạn cân nhắc bắt đầu; nếu không có yêu cầu tiếp tục trong thời hạn này thì thủ tục chấm dứt và hôn nhân vẫn tồn tại. Bên cạnh đó, Phần Lan có cơ chế hai giai đoạn thể hiện sự cân bằng giữa quyền ly hôn và yêu cầu thận trọng. Nhà nước không buộc các bên phải chứng minh lỗi, không điều tra đời sống tình cảm và cũng không yêu cầu người còn lại phải đồng ý. Tuy nhiên, pháp luật dành cho vợ chồng một khoảng thời gian đủ dài để xem xét khả năng đoàn tụ, giải quyết chỗ ở, con chung và tài sản. Nếu sau sáu tháng ít nhất một bên vẫn yêu cầu ly hôn thì Tòa án ra quyết định mà không cần xác định nguyên nhân quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Pháp luật Phần Lan cũng cho phép ly hôn không cần trải qua thời hạn cân nhắc nếu vợ chồng đã sống ly thân liên tục ít nhất hai năm. Trong trường hợp này, việc sống riêng trong thời gian dài được coi là căn cứ đủ để chứng minh quan hệ hôn nhân trên thực tế không còn được duy trì. Tòa án có thể kiểm tra thông tin cư trú từ hệ thống dữ liệu dân cư; nếu dữ liệu không đầy đủ, đương sự có thể phải cung cấp giấy xác nhận cư trú, hợp đồng thuê nhà hoặc tài liệu khác chứng minh việc sống riêng.

Ngoài ra, việc giải quyết ly hôn được tách tương đối độc lập với việc giải quyết những hậu quả liên quan đến con và tài sản. Vợ chồng có thể tự thỏa thuận về quyền nuôi con, nơi cư trú của con, quyền thăm nom và nghĩa vụ cấp dưỡng. Nếu cần Tòa án quyết định, các yêu cầu này có thể được đưa ra cùng với đơn ly hôn hoặc được giải quyết trong một thủ tục riêng. Tòa án cấp quận có thẩm quyền quyết định quyền nuôi con, nơi cư trú, quyền tiếp xúc và cấp dưỡng; đồng thời có thể quyết định việc một bên tiếp tục sử dụng nhà ở chung hoặc chỉ định người phân chia tài sản của vợ chồng.

Đối với tài sản, việc phân chia có thể bắt đầu ngay sau khi đơn ly hôn được nộp, không cần chờ hết thời hạn sáu tháng hoặc chờ quyết định ly hôn cuối cùng. Vợ chồng có thể tự phân chia bằng văn bản có ngày, chữ ký và người làm chứng theo yêu cầu của pháp luật. Nếu không thỏa thuận được, Tòa án có

5) Luật Hôn nhân (Marriage Act 234/1929) < <https://www.finlex.fi/en/legislation/collection/1929/234> >, được sửa đổi, bổ sung bởi Đạo luật 929/2002, < <https://www.finlex.fi/en/legislation/collection/2002/929> >.

6) Finnish Court (n.d.). Divorce. <https://www.tuomioistuimet.fi/en/matters/family-and-petitionary-matters/divorce/>

thể chỉ định người phân chia di sản hoặc tài sản hôn nhân để thực hiện việc phân chia chính thức. Cơ chế này giúp quan hệ nhân thân không bị kéo dài chỉ vì tranh chấp tài sản phức tạp.

### **2.3. Cộng hòa Pháp**

Pháp luật Pháp hiện nay áp dụng hai hình thức ly hôn trên cơ sở đồng thuận: ly hôn thuận tình bằng văn bản có chữ ký của luật sư và được lưu giữ tại công chứng viên; và ly hôn thuận tình theo thủ tục tư pháp trong một số trường hợp đặc biệt (Casey, J., 2017). Sự tồn tại song song của hai hình thức thể hiện chủ trương giảm tải cho Tòa án đối với những trường hợp vợ chồng đã đạt được sự đồng thuận đầy đủ, đồng thời duy trì vai trò của Thẩm phán khi cần bảo vệ quyền được trình bày ý kiến của con hoặc kiểm soát chặt chẽ lợi ích của các chủ thể liên quan. Theo Điều 229-1 Bộ luật Dân sự Pháp, khi vợ chồng thống nhất về việc chấm dứt hôn nhân và toàn bộ hậu quả của ly hôn, sự thống nhất được thể hiện trong một thỏa thuận dưới hình thức văn bản tư có chữ ký của các bên và được luật sư của mỗi bên cùng ký xác nhận. Văn bản sau đó được nộp lưu tại công chứng viên<sup>7</sup>. Kể từ khi được công chứng viên tiếp nhận, văn bản có ngày xác định và có giá trị thi hành. Bên cạnh đó, mỗi bên vợ, chồng phải có luật sư riêng trong thủ tục ngoài Tòa án. Hai luật sư không được cùng thuộc một tổ chức hành nghề, nhằm hạn chế xung đột lợi ích và bảo đảm mỗi bên được tư vấn độc lập (Delphine Eskenazi, Carmel Brown & Jeremy D. Morley, 2017). Luật sư có trách nhiệm giải thích hậu quả pháp lý, kiểm tra sự tự nguyện, hỗ trợ đàm phán và soạn thảo thỏa thuận ly hôn. Công chứng viên không thay thế luật sư trong việc tư vấn nội dung; vai trò chủ yếu của công chứng viên là kiểm tra các điều kiện hình thức, thời hạn cần nhắc và lưu giữ văn bản để tạo giá trị thi hành.

Thỏa thuận ly hôn phải giải quyết toàn bộ hậu quả của việc chấm dứt hôn nhân. Nội dung cơ bản gồm việc thực hiện quyền của cha mẹ, nơi cư trú và cấp dưỡng cho con, khoản bù đắp tài chính giữa vợ chồng nếu có, việc sử dụng họ của người kia sau ly hôn, việc thanh lý và phân chia chế độ tài sản. Nếu có bất động sản thuộc diện phải đăng ký công khai thì việc thanh lý tài sản phải được thể hiện bằng văn bản công chứng. Thỏa thuận còn phải ghi nhận việc con chưa thành niên đã được thông báo về quyền yêu cầu được Thẩm phán lắng nghe và không muốn sử dụng quyền đó.

Để bảo đảm các bên không ký thỏa thuận một cách vội vàng, Điều 229-4 Bộ luật Dân sự Pháp quy định luật sư gửi dự thảo thỏa thuận cho người mình bảo vệ bằng thư bảo đảm có xác nhận. Thỏa thuận không được ký trước khi hết thời hạn cần nhắc mười lăm ngày kể từ ngày nhận dự thảo; vi phạm thời hạn này có thể dẫn đến vô hiệu. Sau khi hai vợ chồng và hai luật sư cùng ký, một luật sư phải gửi văn bản cho công chứng viên trong thời hạn luật định. Công chứng viên kiểm tra các nội dung bắt buộc và việc tuân thủ thời hạn mười lăm ngày trước khi lưu giữ văn bản.

Ngoài ra, tại Pháp thì thủ tục ngoài Tòa án không được áp dụng trong mọi trường hợp. Theo Điều 229-2 Bộ luật Dân sự Pháp, nếu con chưa thành niên có khả năng nhận thức, sau khi được cha mẹ thông báo về quyền được Thẩm phán lắng nghe, yêu cầu thực hiện quyền đó thì việc ly hôn phải được đưa ra trước Thẩm phán. Ngoài ra, thuận tình ly hôn không được áp dụng nếu một trong hai vợ chồng đang thuộc chế độ bảo vệ người thành niên theo luật định. Trong trường hợp con yêu cầu được lắng nghe, vợ chồng thực hiện thủ tục thuận tình ly hôn tư pháp trước Thẩm phán phụ trách các vấn đề gia đình. Các bên nộp yêu cầu chung kèm theo thỏa thuận giải quyết toàn bộ hậu quả của ly hôn. Thẩm phán nghe hoặc tổ chức nghe ý kiến của người con trước khi làm việc với vợ chồng. Sau đó, Thẩm phán nghe riêng từng người rồi nghe chung với luật sư để kiểm tra ý chí ly hôn và bảo đảm sự đồng ý là tự do, sáng suốt.

Thẩm phán chỉ phê chuẩn thỏa thuận và tuyên ly hôn khi xác định ý chí của mỗi người là có thật, sự đồng ý được xác lập tự do, đầy đủ thông tin và thỏa thuận bảo vệ thỏa đáng lợi ích của con cũng như mỗi bên vợ, chồng. Nếu thỏa thuận chưa bảo đảm lợi ích, Thẩm phán có thể từ chối phê chuẩn và chỉ rõ những nội dung cần sửa đổi. Các bên được dành một thời hạn nhất định để nộp thỏa thuận mới; nếu không nộp hoặc thỏa thuận tiếp tục không được phê chuẩn thì yêu cầu không còn giá trị.

7) Bộ luật Dân sự Pháp (Code civil) (1804). Légifrance. [https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section\\_lc/LEGITEXT000006070721/](https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/).

#### **2.4. Một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam về thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn**

Qua nghiên cứu pháp luật Trung Quốc, Phần Lan và Pháp có thể nhận thấy, mặc dù mỗi quốc gia lựa chọn mô hình, chủ thể có thẩm quyền và trình tự giải quyết khác nhau, điểm chung của các hệ thống pháp luật này là đều hướng đến việc tôn trọng quyền tự định đoạt của vợ chồng, đơn giản hóa thủ tục trong trường hợp không có tranh chấp, đồng thời thiết lập những cơ chế cần thiết để kiểm soát tính tự nguyện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, bên yếu thế và người thứ ba. Những kinh nghiệm này có thể được nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc trong quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam về công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn:

2.4.1. Duy trì thẩm quyền của Tòa án đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời nghiên cứu xây dựng thủ tục rút gọn, linh hoạt hơn đối với những trường hợp các bên thực sự không có tranh chấp. Kinh nghiệm của các quốc gia được nghiên cứu cho thấy có nhiều mô hình xác lập thẩm quyền giải quyết thuận tình ly hôn. Trung Quốc trao thẩm quyền đăng ký ly hôn cho cơ quan hành chính khi vợ chồng đã thống nhất đầy đủ về việc ly hôn, con chung, tài sản và nghĩa vụ tài sản. Pháp cho phép thực hiện ly hôn thuận tình ngoài Tòa án với sự tham gia bắt buộc của luật sư và công chứng viên, trừ những trường hợp cần sự kiểm soát của Thẩm phán. Trong khi đó, Phần Lan vẫn duy trì thẩm quyền của Tòa án nhưng đơn giản hóa đáng kể nội dung xem xét, không yêu cầu chứng minh lỗi hoặc nguyên nhân làm hôn nhân đổ vỡ.

Đối với Việt Nam, việc chuyển toàn bộ thủ tục thuận tình ly hôn sang cơ quan hành chính hoặc công chứng viên trong giai đoạn hiện nay chưa thực sự phù hợp. Công nhận thuận tình ly hôn không chỉ làm chấm dứt quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng mà còn có thể tác động trực tiếp đến quyền nuôi con, cấp dưỡng, tài sản, nhà ở, nghĩa vụ tài chính và quyền lợi của người thứ ba. Trong điều kiện năng lực tư vấn pháp luật, mức độ tiếp cận luật sư, cơ chế trợ giúp pháp lý và khả năng kiểm soát nội dung thỏa thuận giữa các khu vực còn chưa đồng đều, việc duy trì vai trò của Tòa án vẫn cần thiết nhằm bảo đảm tính hợp pháp và công bằng của thỏa thuận. Tuy nhiên, duy trì thẩm quyền của Tòa án không đồng nghĩa với việc phải áp dụng một thủ tục phức tạp, kéo dài hoặc mang nặng tính xét xử đối với mọi trường hợp. Pháp luật Việt Nam cần phân loại yêu cầu thuận tình ly hôn theo mức độ đơn giản và mức độ cần thiết phải kiểm soát. Đối với trường hợp vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản, không có nghĩa vụ tài sản chung và cùng xác nhận rõ ràng ý chí ly hôn, có thể áp dụng thủ tục rút gọn, chủ yếu dựa trên hồ sơ và một lần xác nhận trực tiếp hoặc trực tuyến. Đối với trường hợp có con chưa thành niên, có tài sản giá trị lớn, có nghĩa vụ với người thứ ba hoặc có dấu hiệu chênh lệch đáng kể về vị thế giữa các bên, Tòa án phải tiến hành xem xét chặt chẽ hơn.

2.4.2. Hoàn thiện tiêu chí và phương thức kiểm tra tính tự nguyện, liên tục và sáng suốt trong ý chí ly hôn của vợ chồng. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy việc yêu cầu cả hai bên trực tiếp nộp đơn, trực tiếp xác nhận lại yêu cầu sau thời hạn bình tĩnh là biện pháp bảo đảm sự liên tục của ý chí (Dong, H. (2025)). Kinh nghiệm của Pháp cho thấy việc mỗi bên được tư vấn độc lập, được nhận trước dự thảo thỏa thuận và có thời gian cân nhắc giúp hạn chế nguy cơ một bên bị áp đặt. Pháp luật Việt Nam có thể tiếp thu những yếu tố hợp lý này bằng cách quy định rõ trách nhiệm của Thẩm phán trong việc kiểm tra riêng ý chí của từng bên khi có dấu hiệu nghi ngờ về sự tự nguyện, đặc biệt trong các trường hợp có bạo lực gia đình, chênh lệch lớn về tài sản, thu nhập, trình độ hiểu biết hoặc khả năng tiếp cận thông tin. Việc làm việc riêng với từng bên không nhất thiết phải thực hiện trong mọi vụ việc, nhưng cần được áp dụng khi có căn cứ cho rằng sự thỏa thuận chưa phản ánh đầy đủ ý chí tự do của một bên. Khi tiến hành kiểm tra, Thẩm phán cần giải thích rõ hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân, quyền và nghĩa vụ đối với con, giá trị ràng buộc của thỏa thuận tài sản, nghĩa vụ cấp dưỡng và khả năng yêu cầu thi hành sau khi quyết định có hiệu lực.

2.4.3. Quy định cụ thể, đầy đủ hơn về nội dung bắt buộc của thỏa thuận ly hôn và tiêu chí để Tòa án đánh giá khả năng thi hành của thỏa thuận. Pháp luật Việt Nam hiện nay quy định Tòa án công nhận thuận tình ly hôn khi vợ chồng thực sự tự nguyện và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, trông nom, nuôi

đưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định đầy đủ các nội dung tối thiểu mà thỏa thuận phải thể hiện, cũng như chưa cụ thể hóa tiêu chí đánh giá tính rõ ràng và khả năng thi hành của từng điều khoản. Do đó, cần bổ sung quy định về những nội dung cơ bản của văn bản thỏa thuận, bao gồm thời điểm chấm dứt việc chung sống; người trực tiếp nuôi con; nơi cư trú của con; phương thức, mức và thời điểm cấp dưỡng; quyền, nghĩa vụ thăm nom; trách nhiệm về chi phí học tập, khám chữa bệnh và những chi phí đặc biệt khác; nguyên tắc phối hợp giữa cha mẹ trong các quyết định quan trọng liên quan đến con; danh mục tài sản chung; giá trị hoặc phương thức định giá tài sản; thời hạn và cách thức chuyển giao tài sản; việc thực hiện nghĩa vụ chung; xử lý nhà ở chung; quyền, nghĩa vụ liên quan đến các khoản vay, thế chấp và chủ thể thứ ba.

2.4.4. Tăng cường cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của con chưa thành niên trong quá trình giải quyết thuận tình ly hôn. Kinh nghiệm của Pháp đặc biệt có giá trị khi trao cho con chưa thành niên có khả năng nhận thức quyền yêu cầu được Thẩm phán lắng nghe. Việc người con yêu cầu thực hiện quyền này làm thay đổi thủ tục, buộc vụ việc phải được giải quyết trước Tòa án. Điều đó thể hiện quan niệm trẻ em không chỉ là đối tượng được bảo vệ mà còn là chủ thể có quyền tham gia vào quá trình đưa ra quyết định liên quan trực tiếp đến mình. Pháp luật Việt Nam cần quy định cụ thể hơn về trách nhiệm thông báo, giải thích và ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức. Việc lấy ý kiến không nên được thực hiện theo cách hình thức hoặc đặt trẻ em vào tình thế phải lựa chọn giữa cha và mẹ. Thẩm phán hoặc người có chuyên môn cần tiếp cận trẻ em trong môi trường thân thiện, hạn chế áp lực tâm lý và tập trung vào nhu cầu, nguyện vọng, điều kiện sinh hoạt, học tập, chăm sóc của trẻ.

Đồng thời, cần xác định rõ các tiêu chí để đánh giá thỏa thuận về con, như sự ổn định của môi trường sống; khả năng chăm sóc trực tiếp; mối quan hệ tình cảm giữa con với cha, mẹ và các thành viên khác; điều kiện học tập, y tế; khả năng duy trì quan hệ với người không trực tiếp nuôi con; tiền sử bạo lực, lạm dụng hoặc bỏ mặc; sự phù hợp của mức cấp dưỡng với nhu cầu thực tế và khả năng của người có nghĩa vụ. Trong trường hợp thỏa thuận của cha mẹ chưa bảo đảm quyền lợi của con, Tòa án phải có quyền yêu cầu sửa đổi, bổ sung thay vì chỉ ghi nhận sự thống nhất của các bên.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu pháp luật Trung Quốc, Phần Lan và Pháp cho thấy thủ tục thuận tình ly hôn được thiết kế theo nhiều mô hình khác nhau, từ đăng ký hành chính, giải quyết tại Tòa án đến cơ chế ngoài Tòa án có sự tham gia của luật sư và công chứng viên. Dù khác biệt về thẩm quyền và trình tự, các quốc gia đều hướng tới việc tôn trọng quyền tự định đoạt của vợ chồng, kiểm soát tính tự nguyện, bảo vệ lợi ích của trẻ em và bảo đảm khả năng thi hành của thỏa thuận. Đối với Việt Nam, việc tiếp thu kinh nghiệm quốc tế cần được thực hiện có chọn lọc, phù hợp với điều kiện pháp lý và xã hội trong nước.

#### Tài liệu tham khảo

- Andersson, L., Saarela, J., & Uggle, C. (2025). Divorce among more and less divorce-prone populations following unilateral divorce laws. *Journal of Marriage and Family*, 87(3), 1038–1059. <https://doi.org/10.1111/jomf.13056>.
- Casey, J. (2017). Le nouveau divorce par consentement mutuel, une réforme en clair-obscur. *AJ Famille*, (1), 14–26.
- Dong, H. (2025). A wait perhaps worthwhile: The influence of China's "cooling-off period" regulation on trends in divorce registration. *The Journal of Chinese Sociology*, 12, Article 15. <https://doi.org/10.1186/s40711-025-00242-2>.
- Eskenaazi, D., Brown, C., & Morley, J. D. (2017). The new divorce by mutual consent in France: Recognition and risks of post-divorce litigation in common-law countries: The examples of England and the United States. *NYSBA Family Law Review*, 49(2).
- Trường Đại học Luật Hà Nội (1999). *Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học: Luật Dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Tổ tụng dân sự*. NXB Công an nhân dân.
- Tuomioistuinlaitos. (n.d.). Divorce. <https://www.tuomioistuinten.fi/en/matters/family-and-petitionary-matters/divorce/>.
- Zhang, B., & Zhang, X. (2023). The divorce cooling-off period in China: Implementation, effects, and improvements. *International Journal of Law, Policy and the Family*, 37(1), ebad034. <https://doi.org/10.1093/lawfam/ebad034>.
- Zheng, W., Niu, B., & Chen, Z. (2024). The impact of divorce cooling-off period on registered divorces: Evidence from China. *Social Sciences*, 13(11), Article 612. <https://doi.org/10.3390/socsci13110612>.